

Số: /QĐ-ĐS

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên đường sắt quốc gia trong việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

*Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017 của Quốc Hội;
Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;*

Căn cứ Nghị định 11/2018/NĐ-CP ngày 16/01/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04/05/2018 của Bộ GTVT (Nay là Bộ Xây Dựng) Quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phân tích, thống kê báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

Căn cứ quyết định số 832 /QĐ-ĐS ngày 29/6/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành Quy chế quản lý công tác an toàn giao thông đường sắt của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban An ninh – An toàn giao thông đường sắt,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên đường sắt quốc gia trong việc giải quyết các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế “Quy định trách nhiệm của các đơn vị tham gia hoạt động trên đường sắt quốc gia trong việc giải quyết các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt” ban hành theo Quyết định số 594/QĐ-ĐS ngày 18/8/2020 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban, Giám đốc Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt; Giám đốc các Chi nhánh của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại các Công ty: cổ phần Vận tải đường sắt, cổ phần Vận tải và thương mại đường sắt, cổ phần Đường sắt, cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt, các doanh nghiệp khác, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục ĐSVN; Cục CSGT (C08) (để b/cáo);
- Ban An toàn giao thông các Tỉnh, Thành phố có ĐS đi qua (để ph/hợp);
- HĐTV TCTy, KSV TCTy ĐSVN (để b/cáo);
- Ban điều hành (để chỉ đạo);
- ĐU, CĐ, ĐTN TCTy;
- Lưu: VT, ANAT(5).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Gia Khánh

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên đường sắt quốc gia trong việc giải quyết các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-ĐS ngày tháng 5 năm 2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân; trình tự, nội dung, biện pháp giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt trên hệ thống đường sắt quốc gia thuộc phạm vi quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Tổng công ty ĐSVN).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao thông vận tải đường sắt trên hệ thống đường sắt quốc gia thuộc phạm vi quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ của Tổng công ty ĐSVN.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Tai nạn giao thông đường sắt*: là việc phương tiện giao thông đường sắt xảy ra đâm nhau, trật bánh, đổ tàu; đâm, va vào người, phương tiện giao thông khác và ngược lại hoặc phương tiện giao thông đường sắt đang hoạt động đâm, va vào chướng ngại vật gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của con người hoặc gây thiệt hại về tài sản. Phân loại như sau:

1.1. *Tai nạn giao thông đường sắt ít nghiêm trọng*: là tai nạn có từ 01 đến 05 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.

1.2. *Tai nạn giao thông đường sắt nghiêm trọng*: là tai nạn có 01 người chết hoặc có từ 06 đến 08 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

1.3. *Tai nạn giao thông đường sắt rất nghiêm trọng*: là tai nạn có 02 người chết hoặc có từ 09 đến 10 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ 500 triệu đồng.

1.4. *Tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng*: là tai nạn có từ 03 người chết trở lên hoặc có từ 11 người bị thương trở lên hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 01 tỷ 500 triệu đồng trở lên.

2. *Sự cố giao thông đường sắt*: là vụ việc xảy ra trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt gây trở ngại đến chạy tàu nhưng chưa xảy ra tai nạn giao thông đường sắt.

3. *Cứu nạn*: là các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng của họ, bao gồm cả các biện pháp y tế ban đầu, các biện pháp khác để đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.

4. *Cứu hộ*: là hoạt động cứu chữa phương tiện giao thông, tài sản (đầu máy, toa xe, ô tô ...) đang bị nguy hiểm, vi phạm khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc đường sắt; Cứu chữa hư hỏng về kết cấu hạ tầng (cầu, đường, thông tin tín hiệu đường sắt) để khôi phục giao thông đường sắt đảm bảo an toàn.

5. *Lực lượng cứu nạn, cứu hộ*: là người, phương tiện, thiết bị trong và ngoài ngành đường sắt tự nguyện hoặc được điều động đến hiện trường vụ tai nạn để tham gia cứu nạn, cứu hộ.

6. *Đơn vị quản lý lực lượng cứu hộ*: là các đơn vị được giao quản lý phương tiện, trang thiết bị, nhân lực và tổ chức cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

7. *Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN*: là các Chi nhánh Khai thác đường sắt (CN KTĐS), Chi nhánh ga Đồng Đăng và các Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy (CN XNĐM).

8. *Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt*: là người chủ trì giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt tại hiện trường.

9. *Giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt*: là việc tổ chức cứu nạn, cứu hộ, khôi phục giao thông đường sắt; tham gia, phối hợp điều tra và phân tích nguyên nhân tai nạn giao thông đường sắt.

10. *Người bị thương trong vụ tai nạn giao thông đường sắt*: là người bị tổn thương về sức khỏe với tỷ lệ thương tật theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường do ảnh hưởng trực tiếp của tai nạn giao thông.

11. *Người bị chết trong vụ tai nạn giao thông đường sắt*: là người bị chết tại hiện trường; người bị thương trong vụ tai nạn được cấp cứu nhưng chết trên đường đi cấp cứu hoặc chết tại bệnh viện.

12. *Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt (Trung tâm ĐHVTTĐS)*: là đơn vị được giao thực hiện điều hành giao thông vận tải đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt.

13. *Số điện thoại đường dây nóng*: là số điện thoại 0369.118.118 sử dụng để báo tin sự cố, tai nạn cho Trung tâm ĐVTĐS.

Điều 3. Nguyên tắc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt

1. Các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt (GTĐS) phải được lập biên bản, thông tin, báo cáo kịp thời cho các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của quy định này;

2. Mọi tổ chức, cá nhân liên quan trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm khi nhận được tin báo về sự cố, tai nạn GTĐS phải đến ngay hiện trường để giải quyết; không được gây trở ngại cho việc khôi phục đường sắt và hoạt động giao thông vận tải đường sắt sau khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS;

3. Khi có sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra, Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS mặc nhiên được thành lập theo thành phần được quy định tại Điều 4, Điều 5 của quy định này. Các đơn vị, cá nhân có liên quan phải chấp hành sự phân công, điều động của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS; phối hợp giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS bảo đảm an toàn, khôi phục giao thông nhanh chóng và kịp thời;

4. Việc tổ chức khôi phục hoạt động giao thông vận tải đường sắt không được gây trở ngại cho công tác điều tra, xử lý của các cơ quan chức năng; Nhưng phải có phương án tổ chức khôi phục hoạt động GTVTĐS trong thời gian nhanh nhất.

5. Tại hiện trường, phải ưu tiên cứu giúp ngay người bị nạn sau đó tổ chức bảo vệ hiện trường, tài sản của nhà nước, doanh nghiệp và người bị nạn; tổ chức cứu chữa khôi phục giao thông;

6. Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Hội đồng) là người có quyền hạn và trách nhiệm cao nhất trong việc giải quyết tai nạn tại hiện trường, được quyền huy động nhân lực, vật lực tại chỗ kể cả các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt khác để phục vụ cho công tác cứu chữa sự cố, tai nạn GTĐS; phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương để giải quyết sự cố, tai nạn theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng công ty ĐSVN;

7. Các thành viên tham gia Hội đồng phải triệt để thi hành phần việc được phân công và thực hiện tốt các công việc được giao; mọi tổ chức, cá nhân khác tham gia giải quyết tai nạn đều chịu sự chỉ đạo và phải chấp hành mọi quyết định của Chủ tịch Hội đồng hoặc người được ủy quyền giải quyết tai nạn theo quy định;

8. Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS có trách nhiệm tổ chức khoanh vùng và bảo vệ hiện trường tổ chức cứu hộ phương tiện bị tai nạn. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm vào khu vực cứu hộ để đảm bảo an toàn trong công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS

1. Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN giao nhiệm vụ cho Giám đốc các CN KTĐS, Giám đốc CN KTĐS Ga Đồng Đăng làm Chủ tịch Hội đồng để giải quyết các vụ sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn quản lý (Phụ lục số IV kèm theo).

2. Căn cứ vào tính chất và mức độ của vụ sự cố, tai nạn GTĐS, Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho 01 Phó Giám đốc CN KTĐS dưới quyền hoặc Trưởng ga liên quan trong CN KTĐS làm Chủ tịch Hội đồng (người được ủy quyền) giải quyết. Việc ủy quyền thực hiện thông qua văn bản hoặc mệnh lệnh sản xuất.

3. Trường hợp xảy ra tai nạn rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc sự cố gây bế tắc chính tuyến chạy tàu nhiều ngày, Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN quyết định thành lập Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn và cử Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn.

Điều 5. Thành phần Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS

1. Thành phần tham gia Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS bao gồm Lãnh đạo các đơn vị liên quan trực tiếp. Cụ thể:

1.1. Đối với các vụ sự cố, tai nạn đâm, va, cán, gạt, không tổ chức cứu nạn, cứu hộ, Giám đốc chi nhánh KTĐS sở tại chủ động giải quyết.

1.2. Đối với các vụ tai nạn chạy tàu phải tổ chức cứu nạn, cứu hộ, Lãnh đạo các đơn vị bắt buộc phải có mặt tại hiện trường để tham gia Hội đồng giải quyết tai nạn (trừ Trung tâm ĐHVTTĐS) gồm: CN KTĐS; Trưởng ga hai đầu khu gian; Phân ban Quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt khu vực; Công ty cổ phần Vận tải đường sắt; Công ty cổ phần vận tải và thương mại đường sắt; Đơn vị trực tiếp quản lý các Tổ cứu hộ; Chi nhánh vận tải đường sắt, Công ty cổ phần Đường sắt, Công ty cổ phần Thông tin tin hiệu Đường sắt (thuộc phạm vi quản lý); Đơn vị quản lý, khai thác phương tiện GTĐS bị tai nạn (trừ đơn vị quản lý Đầu máy, Toa xe vận dụng khác khu vực). Trường hợp cần thiết phải mời đại diện Ủy ban nhân dân các cấp nơi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS.

1.3. Đối với các vụ tai nạn rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, phải chuyển tải hành khách, hàng hóa (nếu có), ngoài thành phần như quy định tại mục 1.2 của Điều này thì Lãnh đạo Công ty cổ phần Vận tải đường sắt, Lãnh đạo Công ty cổ phần Vận tải và thương mại đường sắt, Lãnh đạo các Ban: An ninh – An toàn GTĐS, Vận tải, Đầu máy toa xe, Quản lý kết cấu hạ tầng Đường sắt của Tổng công ty ĐSVN phải đến hiện trường để tham gia giải quyết tai nạn.

2. Tùy tính chất, mức độ tai nạn Tổng Giám đốc Tổng công ty ĐSVN sẽ cử đại diện lãnh đạo Tổng công ty đến hiện trường trực tiếp chỉ đạo.

3. Trường hợp xảy ra tai nạn GTĐS đặc biệt nghiêm trọng trên đường sắt quốc gia có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN báo cáo Bộ Xây dựng quyết định thành lập Hội đồng giải quyết tai nạn.

Chương II

CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT TAI NẠN

Điều 6. Tổ chức cứu nạn GTĐS

1. Trách nhiệm tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn

- Khi tai nạn GTĐS xảy ra trong khu gian do trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) tổ chức thực hiện.

- Khi tai nạn GTĐS xảy ra trong phạm vi ga đường sắt do trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga tổ chức thực hiện.

2. Nội dung tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn

Căn cứ vào tình hình thực tế, thực hiện các quy định sau:

- Nếu vị trí xảy ra tai nạn thuận lợi cho việc đưa nạn nhân đi cấp cứu bằng các phương tiện giao thông khác thì phải cử người hoặc huy động khẩn cấp người,

phương tiện đưa nạn nhân đến nơi gần nhất có cơ sở y tế để cấp cứu, sau khi đã sơ cứu cho nạn nhân;

- Tổ chức sơ cứu, đưa nạn nhân lên tàu hoặc đầu máy, đưa đến ga thuận lợi nhất để chuyển đi cấp cứu trong trường hợp tàu, đường sắt không bị hư hỏng và được phép tiếp tục chạy tàu theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp sau khi đã sơ cứu không thể tổ chức đưa đi cấp cứu theo quy định nêu trên thì đề nghị Ủy ban nhân dân nơi gần nhất hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ sở y tế tại nơi gần nhất hỗ trợ phương tiện, thuốc men để cấp cứu người bị nạn;

- Cùng với việc tổ chức cấp cứu người bị thương và cử người trông coi nạn nhân, nếu trên các toa xe bị nạn có người phải chuyển sang các toa xe khác hoặc xuống dưới đất thì phải cử người trông coi, bảo vệ tài sản;

- Khi có người bị thương trong ga hoặc trên tàu giao xuống ga thì trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu phải huy động người, phương tiện của đơn vị để tiếp nhận và tổ chức cấp cứu người bị nạn; trường hợp cần thiết có thể huy động nhân lực của các đơn vị trong liên hiệp lao động khu ga (bao gồm cả lái tàu, tiếp viên công tác trên đoàn tàu) hoặc liên hệ cơ sở y tế gần nhất hỗ trợ phương tiện đưa nạn nhân đi cấp cứu;

- Thực hiện các trách nhiệm khác quy định tại Điều 44 Luật Đường sắt.

3. Xử lý trường hợp có người chết tại hiện trường.

- Khi xảy ra tai nạn có người chết trong phạm vi khu gian, trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) phải cử người ở lại để trông coi nạn nhân, bảo vệ tài sản cho đến khi bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc bố trí người thực hiện như sau:

- + Trưởng tàu bố trí nhân viên của tổ tàu;

- + Khi đoàn tàu không có trưởng tàu, lái tàu bố trí phụ lái tàu hoặc nhân viên đường sắt thuộc các đơn vị khác có mặt tại hiện trường (nếu có) trông coi nạn nhân; cho phép lái tàu tiếp tục điều khiển đoàn tàu với tốc độ đảm bảo an toàn về ga gần nhất phía trước;

- + Trường hợp không thực hiện được quy định nêu trên, lái tàu phải liên hệ với trực ban chạy tàu ga đầu khu gian để cử người đến hiện trường vụ tai nạn để trông coi nạn nhân, bảo vệ tài sản. Khi chưa có người đến để trông coi nạn nhân, bảo vệ tài sản, lái tàu có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ này. Sau khi nhận được báo tin vụ tai nạn, trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga phải nhanh chóng cử người ra trông coi nạn nhân để lái tàu tiếp tục cho tàu chạy hoặc để phụ lái tàu về ga cùng lái tàu tiếp tục cho tàu chạy.

- Trường hợp vị trí người chết gây trở ngại đến chạy tàu thì trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) phải đánh dấu, xác định vị trí người chết (phải ghi rõ trong biên bản tai nạn) rồi đưa ra khỏi phạm vi trở ngại, kê lót cẩn thận thì thể nạn nhân để cho tàu chạy tiếp.

- Trường hợp có người chết trên tàu thì trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) thực hiện như sau:

+ Đưa thi thể nạn nhân xuống ga gần nhất theo hướng tàu chạy, làm thủ tục và bàn giao cho trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu tại ga giải quyết;

+ Trường hợp nạn nhân có thân nhân đi cùng và nếu có yêu cầu, thì có thể giải quyết cho xuống ga thuận lợi nhất nhưng không được đi quá 100 km tính từ vị trí nạn nhân bị chết;

+ Trong mọi trường hợp đều không được giải quyết đưa nạn nhân trở lại ga đi.

- Khi có người chết vì tai nạn GTĐS trong phạm vi ga đường sắt hoặc trên tàu giao xuống thì trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga phải tổ chức trông coi nạn nhân, bảo vệ tài sản, phối hợp với cơ quan công an và các cơ quan chức năng khác tiếp tục giải quyết.

4. Trình tự thủ tục giải quyết chôn cất đối với nạn nhân.

- Trường hợp nạn nhân bị chết có thân nhân đi cùng hoặc là người địa phương, Trưởng ga và thân nhân người bị nạn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, cơ quan công an nơi xảy ra vụ tai nạn GTĐS làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp nạn nhân bị chết chưa xác định được tung tích, không có thân nhân hoặc thân nhân không có khả năng chôn cất thì sau khi phối hợp với cơ quan công an làm xong các thủ tục lập Hồ sơ vụ việc vụ tai nạn, Trưởng ga liên hệ với chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn để bàn giao thi thể nạn nhân cho chính quyền địa phương tổ chức chôn cất theo quy định tại Khoản 4 Điều 44 Luật Đường sắt.

- Trường hợp nạn nhân bị chết là người nước ngoài, Trưởng ga phối hợp với công an, chính quyền địa phương báo cáo về cơ quan công an cấp tỉnh để giải quyết.

- Hồ sơ chôn cất nạn nhân thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Tổ chức phòng vệ địa điểm xảy ra sự cố, tai nạn

Khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS thì phải tiến hành tổ chức phòng vệ theo quy định, nội dung cụ thể như sau:

1. Địa điểm xảy ra sự cố, tai nạn trong phạm vi khu gian: Trưởng tàu hoặc lái tàu (đầu máy đơn hoặc tàu không bố trí trưởng tàu) có trách nhiệm tổ chức phòng vệ theo quy định tại mục 2.3.5.6 quy chuẩn 08:2018/BGTVT;

2. Địa điểm xảy ra sự cố, tai nạn trong phạm vi ga đường sắt: Trực ban chạy tàu ga có trách nhiệm tổ chức phòng vệ theo quy định.

Điều 8. Báo tin và xử lý tin báo về sự cố, tai nạn GTĐS

1. Đối với sự cố, tai nạn xảy ra khi thông tin gián đoạn:

Trường hợp đặc biệt, đoàn tàu xảy ra sự cố, tai nạn tại nơi thông tin bị gián đoạn, khu vực địa hình khó khăn mà việc tổ chức xin cứu viện theo quy định gặp khó khăn hoặc không thực hiện được: Quá thời gian chạy tàu trong khu gian theo kế hoạch chạy tàu mà không xác định được thông tin về đoàn tàu, trực ban chạy tàu của ga đón phải thông báo tới trực ban chạy tàu của ga gửi đoàn tàu, phối hợp sử dụng

điện thoại liên hệ với ban lái tàu, trưởng tàu (qua số điện thoại đầu máy, trưởng tàu) để xác định vị trí đoàn tàu trong khu gian. Nếu thời gian chậm quá 03 lần thời gian kế hoạch mà không liên lạc được thì phải tổ chức đi tìm tàu. Khi đã xác định vị trí đoàn tàu tai nạn, thực hiện việc báo tin theo quy định.

2. Đối với sự cố giao thông đường sắt.

- Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện sự cố, chướng ngại vật uy hiếp an toàn chạy tàu, phải tổ chức phòng vệ theo quy định và tìm biện pháp báo tin cho điều độ chạy tàu tuyến hoặc ga gần nhất (hoặc đường dây nóng 0936.118.118).

- Điều độ chạy tàu tuyến hoặc ga nhận được tin báo sự cố GTĐŚ phải báo cho các đơn vị có liên quan trực tiếp đến hiện trường để giải quyết.

- Đối với các sự cố GTĐŚ có tính chất phức tạp, làm gián đoạn chạy tàu phải tổ chức cứu hộ, các chức danh phải thực hiện việc báo tin như đối với vụ tai nạn.

- Đối với các đoàn tàu, phương tiện giao thông đường sắt đang chạy có sự cố, nếu việc chạy tàu không thể khôi phục lại được trong vòng 30 phút thì phải tìm biện pháp báo ngay với Nhân viên điều độ chạy tàu hoặc Trục ban chạy tàu ga một trong hai ga đầu khu gian biết và yêu cầu cứu viện.

3. Đối với vụ tai nạn GTĐŚ.

3.1. Trình tự báo tin.

a) Khi có tai nạn xảy ra, trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) phải báo ngay cho nhân viên điều độ chạy tàu tuyến hoặc trục ban chạy tàu ga đường sắt gần nhất (hoặc đường dây nóng 0369.118.118).

b) Trục ban chạy tàu ga nhận được tin phải báo cho:

- Trục ban chạy tàu ga còn lại của khu gian xảy ra tai nạn;

- Điều độ chạy tàu tuyến (Trung tâm ĐHGTTĐŚ);

- Trưởng ga;

c) Trưởng ga phải báo ngay cho những tổ chức, cá nhân sau đây:

- Lãnh đạo CN KTĐŚ sở tại;

- Cơ quan công an và Ủy ban nhân dân nơi gần nhất để phối hợp xử lý, giải quyết tai nạn GTĐŚ;

- Đội hoặc Phòng Quản lý an toàn đường sắt khu vực (thuộc Cục Đường sắt Việt Nam) nơi gần nhất xảy ra tai nạn;

- Các đơn vị liên quan trong khu ga: Cung đường, cung thông tin tín hiệu, trạm vận tải, trạm khám chữa toa xe, trạm đầu máy...

Lưu ý: Việc báo tin cho cơ quan chức năng của địa phương, Cục ĐSVN nhất thiết phải lưu bút tích tại sổ của đơn vị. Bút tích phải có đủ các nội dung: Tên, chức danh, đơn vị công tác của người nhận tin; số điện gọi báo tin và nội dung tin báo.

d) Các Cung đường, cung thông tin tín hiệu, trạm vận tải, trạm khám chữa toa xe, trạm đầu máy... khi nhận được tin báo vụ tai nạn có trách nhiệm báo tin cho: Lãnh đạo đơn vị quản lý, khai thác phương tiện giao thông đường sắt (PTGTĐŚ) và đoàn

tiếp viên trên đoàn tàu bị tai nạn; Lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý các Tổ cứu hộ; Chi nhánh vận tải Đường sắt (thuộc phạm vi quản lý – liên quan đến việc chuyển tải hành khách, hàng hóa); Công ty cổ phần Đường sắt; Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt.

đ) Điều độ chạy tàu tuyến (Trung tâm ĐHVTTĐS) sau khi nhận được tin báo vụ việc, vụ tai nạn phải báo cho: Lãnh đạo Phòng điều hành khu vực và các đơn vị liên quan trực tiếp.

e) Lãnh đạo Phòng điều hành khu vực báo tin cho:

- Lãnh đạo Trung tâm ĐHVTTĐS, Trưởng Ban AN-ATGTĐS (Đối với các vụ sự cố, tai nạn do nguyên nhân khách quan mà không phải tổ chức cứu hộ).

- Đối với những vụ tai nạn GTĐS phải tổ chức cứu nạn, cứu hộ, Lãnh đạo phòng điều hành khu vực phải trực tiếp hoặc ủy quyền cho người có trách nhiệm báo tin đến: Lãnh đạo các ban: AN-ATGTĐS, Vận tải, Đầu máy toa xe, Quản lý kết cấu hạ tầng; Lãnh đạo Phân ban Quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt khu vực; Lãnh đạo công ty Cổ phần VTĐS.

f) Tùy theo tính chất vụ tai nạn, khi nhận được thông tin vụ tai nạn GTĐS làm trật bánh, đổ phương tiện GTĐS, làm gián đoạn chạy tàu, phải tổ chức cứu nạn, cứu hộ, Lãnh đạo Trung tâm ĐHVTTĐS phải thực hiện báo tin cho:

- Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN (Chủ tịch HĐTV, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc phụ trách an toàn, Phó Tổng giám đốc phụ trách công tác cứu nạn, cứu hộ và các Phó Tổng giám đốc có liên quan) để chỉ đạo, tổ chức giải quyết tai nạn, cứu hộ theo quy định;

g) Trường hợp vụ tai nạn rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng trình tự báo tin như sau:

- Lãnh đạo Chi nhánh khai thác đường sắt phải báo tin cho: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban ATGT tỉnh và các thành viên Tiểu ban ANTT nơi xảy ra tai nạn;

- Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN phải báo tin cho:

+ Lãnh đạo Cục Đường sắt Việt Nam để phối hợp xử lý theo thẩm quyền;

+ Vụ Vận tải và An toàn giao thông (thuộc Bộ Xây dựng).

+ Cập nhật quá trình, kết quả giải quyết để báo cáo kịp thời Cục Đường sắt Việt Nam, lãnh đạo Bộ Xây dựng.

3.2. Biện pháp báo tin.

- Trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu), phải nhanh chóng tìm mọi biện pháp, thông qua các phương tiện thông tin, liên lạc hoặc gặp gỡ trực tiếp để báo tin về tai nạn cho nhân viên điều độ chạy tàu tuyến hoặc trực ban chạy tàu ga gần nhất (hoặc đường dây nóng 0369.118.118).

- Trong trường hợp các cá nhân trên không liên lạc được với các tổ chức, cá nhân cần báo tin thì yêu cầu tổ chức, cá nhân đã liên lạc được phối hợp, hỗ trợ trong việc báo tin cho tổ chức, cá nhân còn lại.

3.3. Nội dung thông tin phải báo tin.

- Thông tin ban đầu về vụ tai nạn phải kịp thời, chính xác.

- Thông tin ban đầu về vụ tai nạn phải cung cấp được các nội dung sau: Địa điểm xảy ra vụ tai nạn (km, khu gian, tuyến đường sắt, xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố); thời gian xảy ra vụ tai nạn; số người chết, số người bị thương tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn; sơ bộ trạng thái hiện trường, phương tiện bị tai nạn, kết cấu hạ tầng đường sắt bị ảnh hưởng do vụ tai nạn gây ra; đề xuất phương án, phương tiện cứu hộ, cứu nạn; các thông tin khác theo yêu cầu của người nhận tin báo.

- Khi tai nạn xảy ra ngoài việc báo tin ban đầu theo quy định, trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) tai nạn xảy ra trong khu gian, trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu đối với tai nạn trong ga phải lập báo cáo vụ tai nạn theo mẫu số 1 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này.

3.4. Xử lý tin báo về vụ tai nạn.

a) Xử lý tin báo về vụ tai nạn thuộc phạm vi của Tổng công ty ĐSVN quản lý.

- Trưởng ga hai đầu khu gian sau khi nhận và báo tin tai nạn theo quy định, phải tìm mọi phương tiện để đến hiện trường vụ tai nạn trong thời gian nhanh nhất để nắm bắt thêm thông tin vụ tai nạn và kiểm tra, đánh giá khả năng tiếp cận hiện trường của phương tiện, lực lượng cứu hộ, cứu nạn (nếu phải tổ chức cứu hộ).

- Điều độ chạy tàu sau khi nhận và báo tin tai nạn theo quy định, phải phát lệnh phong tỏa khu gian ngay, điều chỉnh ngay kế hoạch chạy tàu (nếu cần thiết); tùy theo tính chất, mức độ vụ tai nạn phát lệnh hoặc dự lệnh cho các đơn vị cứu hộ, cứu nạn để chuẩn bị nhân lực, phương tiện, sẵn sàng ứng cứu; phối hợp với Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn và Ban AN-ATGTĐS để thống nhất phương án điều động lực lượng và phương tiện cứu hộ đến hiện trường.

- Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS khi nhận được tin báo phải triệu tập ngay các thành viên Hội đồng theo quy định của Điều 5 quy định này để hội ý, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chủ động điều động các lực lượng cứu nạn cứu hộ tại chỗ; đề xuất với Trưởng ban AN-ATGTĐS và điều độ chạy tàu tuyến điều động lực lượng, phương tiện của các đơn vị khác trong ngành đường sắt hoặc thuê ngoài nếu cần.

- Lãnh đạo các đơn vị có liên quan khi nhận được tin báo về vụ tai nạn, trực tiếp hoặc chỉ đạo các chức danh có liên quan của đơn vị đến hiện trường để giải quyết tai nạn.

- Lãnh đạo Ban AN-ATGTĐS khi nhận được tin báo về vụ tai nạn phải trực tiếp nắm bắt các thông tin hiện trường, chỉ đạo Giám đốc CN KTĐS sở tại thực hiện công tác giải quyết sự cố, tai nạn và cập nhật tình hình báo cáo lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN để có biện pháp chỉ đạo.

- Lãnh đạo các Ban chuyên môn Tổng công ty ĐSVN khi nhận được tin báo về vụ tai nạn có liên quan phải báo cáo ngay cho lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN phụ trách trực tiếp để có biện pháp chỉ đạo phối hợp giải quyết kịp thời.

b) Các tổ chức, cá nhân thuộc Tổng công ty ĐSVN quản lý khi nhận được tin báo vụ tai nạn không thuộc phạm vi, trách nhiệm giải quyết của mình thì tiếp tục báo tin về vụ tai nạn cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm và phải phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ khi có đề nghị của tổ chức, cá nhân có trách nhiệm.

3.5. Địa chỉ, số điện thoại của các tổ chức, cá nhân có liên quan để phục vụ công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS (Phụ lục số IV kèm theo).

Điều 9. Lập hồ sơ sự cố, tai nạn GTĐS

1. Trách nhiệm lập hồ sơ vụ sự cố, tai nạn:

1.1. Khi sự cố, tai nạn xảy ra ngoài khu gian:

- Đối với các sự cố về trở ngại chạy tàu: Trưởng tàu hoặc Lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) lập hồ sơ;

- Đối với các vụ sự cố: Ô tô chết máy, va cản chắn, dàn chắn trên đường ngang có gác, đường ngang cảnh báo tự động, cản chắn tự động... mà không gây ảnh hưởng chậm tàu. Để có cơ sở làm việc với cơ quan chức năng địa phương, cá nhân, tổ chức gây ra sự cố làm thiệt hại đến tài sản của đơn vị đường sắt, các Công ty CPĐS, Công ty CP TTTHĐS hướng dẫn các chức danh liên quan của đơn vị mình quản lý, lập biên bản sự cố theo mẫu quy định tại phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này.

- Đối với các sự cố, tai nạn do nguyên nhân khách quan xảy ra trong khu gian khi chưa có tàu chiếm dụng, nhưng gây ảnh hưởng chậm tàu tại ga. Giao cho Trưởng ga hoặc TBCT ga (đơn vị quản lý an toàn khu gian) hoặc ga được điều độ chạy tàu tuyến chỉ định thực hiện việc lập hồ sơ vụ sự cố, tai nạn.

- Đối với các vụ sự cố chạy tàu đơn giản, thời gian xử lý sự cố nhanh trong khoảng thời gian từ 5 – 10 phút hoặc sự cố xảy ra tại địa điểm có lắp đặt camera giám sát (bó hãm đơn xe, giặt van khẩn cấp, tàu va biển đỏ đường ngang...), người có trách nhiệm lập hồ sơ vụ sự cố phải nhanh chóng thông nhất với các nhân viên có liên quan về nội dung biên bản vụ sự cố và báo với điều độ để tiếp tục cho tàu chạy. Để tránh kéo dài thời gian chậm tàu, biên bản vụ sự cố không nhất thiết phải có đầy đủ chữ ký của các nhân viên có liên quan.

Tổng công ty ĐSVN căn cứ hồ sơ vụ sự cố, dữ liệu trích xuất từ các camera giám sát liên quan để phân tích nguyên nhân, trách nhiệm vụ sự cố trên.

1.2. Khi sự cố, tai nạn xảy ra trong ga: Trưởng ga hoặc Trục ban chạy tàu lập hồ sơ.

1.3. Sao gửi hồ sơ vụ sự cố, tai nạn cho các bộ phận liên quan.

2. Hồ sơ vụ sự cố, tai nạn được bàn giao như sau:

- Đối với hồ sơ vụ tai nạn: Trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) cho tàu dừng tại ga đầu khu gian để bàn giao hồ sơ cho trưởng ga hoặc trục ban chạy tàu ga để chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp tàu khách đã bố trí người có trách nhiệm ở lại lập hồ sơ vụ tai nạn thì không phải dừng tàu tại ga.

- Đối với hồ sơ vụ sự cố: Trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) cho tàu dừng tại ga đầu khu gian để bàn giao hồ sơ cho trưởng ga hoặc trục ban chạy

tàu ga (khi đoàn tàu có dừng tại ga); Trường hợp tàu thông qua ga đầu khu gian thì Trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) nộp hồ sơ về phòng nghiệp vụ an toàn của đơn vị để tổng hợp báo cáo Tổng công ty ĐSVN và sao gửi các đơn vị liên quan (đối với các vụ sự cố liên quan đến hãm toa xe, đoàn tàu khi lập biên bản phải ghi rõ hiện tượng cụ thể, các CN XNĐM phải sao gửi thêm biểu đồ tốc độ, áp lực gió đoàn tàu, dữ liệu thiết bị đuôi tàu để phục vụ công tác phân tích).

3. Hồ sơ vụ sự cố, tai nạn gồm có:

3.1. Hồ sơ vụ sự cố:

- Báo cáo vụ sự cố giao thông đường sắt theo Mẫu số 1 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

- Biên bản vụ sự cố giao thông đường sắt theo Mẫu số 2 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

- Báo cáo của nhân viên đường sắt có liên quan theo Mẫu số 3 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

3.2. Hồ sơ vụ tai nạn:

- Báo cáo vụ tai nạn GTĐS theo Mẫu số 1 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

- Biên bản vụ tai nạn GTĐS theo Mẫu số 2 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

- Báo cáo của nhân viên đường sắt có liên quan theo Mẫu số 3 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

- Báo cáo của người chứng kiến (nếu có) nhưng không liên quan đến tai nạn theo Mẫu số 4 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

- Biên bản bàn giao nạn nhân, tài sản và các giấy tờ có liên quan khi xảy ra vụ tai nạn theo Mẫu số 5 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

- Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn GTĐS theo Mẫu số 6 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này.

4. Trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga sau khi lập hoặc tiếp nhận Hồ sơ vụ tai nạn phải có trách nhiệm lập thành các bản sao Hồ sơ và gửi trực tiếp (có biên bản bàn giao hồ sơ) hoặc gửi qua đường bưu điện cho các cơ quan, tổ chức sau trong vòng 48 giờ kể từ khi tai nạn xảy ra (tính theo thời gian tiếp nhận của bưu điện):

- 01 bộ gửi cho cơ quan Công an cấp Xã hoặc Tỉnh nơi xảy ra tai nạn GTĐS;

- 01 bộ gửi cho Phòng hoặc Đội Quản lý an toàn đường sắt khu vực thuộc Cục Đường sắt Việt Nam nơi gần nhất;

- 01 bộ gửi cho CN KTĐS trực tiếp quản lý ga.

Điều 10. Điều động lực lượng cứu nạn, cứu hộ

1. Việc điều động lực lượng cứu nạn, cứu hộ đến hiện trường do Chủ tịch Hội đồng quyết định và phải chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Tổng công ty. Giám đốc Trung tâm ĐHVTTĐS phát lệnh điều động nhân lực, phương tiện, trang thiết bị

cứ nạn, cứu hộ theo phương án của Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn:

- Quyết định điều động lực lượng cứu hộ, cứu nạn theo tiêu chí ưu tiên cứu nạn và giải quyết thông đường tuyến đường sắt nhanh nhất.

- Căn cứ tình hình thực tế, phương tiện thiết bị trong ngành (phụ lục số II) và ngoài ngành (cầu đường bộ của địa phương); phương án cứu hộ đã xây dựng (Phụ lục III) để quyết định điều động lực lượng cứu hộ, cứu nạn đến hiện trường (phương án tiếp cận hiện trường bằng đường bộ, đường sắt hoặc kết hợp cả hai), với mục tiêu thời gian đến hiện trường nhanh nhất. Một số nguyên tắc điều động như sau:

+ Khi phương tiện GTĐS bị đổ, trật bánh hoặc phương tiện giao thông đường bộ bị mắc kẹt vào phương tiện giao thông đường sắt hoặc vi phạm khổ giới hạn đầu máy toa xe,... căn cứ tình hình thực tế và mạng lưới cứu hộ để điều động lực lượng cứu hộ cho phù hợp. Trường hợp cần thiết có thể thuê phương tiện cứu hộ ngoài ngành.

+ Trường hợp phải điều động cầu cứu hộ đường sắt, phải thống nhất với lãnh đạo Ban AN-ATGTĐS trước khi phát lệnh điều động.

+ Trường hợp phương tiện giao thông đường bộ bị đổ vào đường sắt hoặc vi phạm khổ giới hạn Đầu máy Toa xe, nếu chủ phương tiện giao thông đường bộ chủ động thuê phương tiện cứu hộ ngoài ngành thì không cần điều động phương tiện cứu hộ đường sắt. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn phải phối hợp với chủ phương tiện để giải quyết.

+ Trường hợp phải thuê phương tiện cứu hộ ngoài ngành, Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn căn cứ tình hình thực tế hiện trường, lập phương án cụ thể, báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN xin ý kiến chỉ đạo và chủ động thực hiện khi được sự đồng ý của Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN.

3. Sau khi nhận được mệnh lệnh cứu nạn, cứu hộ các đơn vị phải khẩn trương điều động nhân lực, vật tư, thiết bị tiếp cận hiện trường trong thời gian sớm nhất.

Đối với các tổ cứu hộ (cứu chữa PT GTĐS), thời gian tối đa phải xuất phát tính từ khi nhận được mệnh lệnh như sau: trong giờ hành chính: 20 phút; ngoài giờ hành chính: 30 phút. Sau khi nhận được dự lệnh điều động phải căn cứ vào vị trí xảy ra tai nạn, chủ động đề xuất với Chủ tịch Hội đồng để thống nhất phương án đưa lực lượng cứu hộ đến hiện trường bằng đường sắt hoặc đường bộ đảm bảo tiếp cận hiện trường nhanh nhất.

4. Trung tâm ĐHVTĐS khẩn trương lập đoàn tàu cứu hộ (nếu cần) để đưa lực lượng cứu hộ đến hiện trường nhanh nhất.

5. Để tăng cường năng lực cứu nạn, cứu hộ, các CN KTĐS cần thực hiện một số nội dung sau:

- Thường xuyên khảo sát cập nhật danh sách các loại cầu đường bộ có sức nâng từ 50 tấn trở lên của các cá nhân, tổ chức, của địa phương trong phạm vi quản lý của đơn vị (kèm số điện thoại liên lạc), đồng thời tổ chức ký hợp đồng nguyên tắc thuê, điều động cầu khi cần thiết.

- Căn cứ phương án cứu hộ theo phụ lục III (đã xây dựng theo lý trình, khu gian) để xây dựng phương án cứu hộ chi tiết, tỷ mỉ cho riêng từng ga (theo khu gian của ga quản lý) để thực hiện khi có sự cố, tai nạn GTĐS; thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung kịp thời các vị trí mà phương tiện cứu hộ đường bộ có thể tiếp cận hiện trường vào phương án của các ga để kịp thời đáp ứng công tác cứu nạn, cứu hộ khi cần thiết.

Điều 11. Giải quyết cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường

1. Khi có sự cố, tai nạn xảy ra, Trưởng tàu hoặc Ban lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) ưu tiên tập trung cứu người bị nạn, tìm biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và tổ chức phòng vệ đoàn tàu. Việc tổ chức cấp cứu người bị tai nạn phải thực hiện theo đúng văn bản quy phạm pháp luật và các quy định hiện hành của Tổng công ty ĐSVN về công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS.

2. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng chưa có mặt tại hiện trường thì phải chỉ đạo trưởng ga hai đầu khu gian nhanh chóng tiếp cận hiện trường; chỉ định một trưởng ga làm Chủ tịch Hội đồng lâm thời và phân công Trưởng ga còn lại phụ trách công tác bảo vệ hiện trường và thông báo cho điều độ chạy tàu biết. Khi Chủ tịch Hội đồng chính thức có mặt tại hiện trường, Chủ tịch Hội đồng lâm thời có trách nhiệm bàn giao lại toàn bộ công việc đã và đang thực hiện.

Trường hợp sự cố, tai nạn xảy ra tại khu gian tiếp giáp địa bàn quản lý của hai CN KTĐS thì Chủ tịch Hội đồng chỉ định Chủ tịch Hội đồng lâm thời là Trưởng ga thuộc CN KTĐS sở tại (theo vị trí dừng của toa xe bị tai nạn) và có quyền phân công nhiệm vụ cho Trưởng ga thuộc CN KTĐS khác;

3. Chủ tịch Hội đồng lâm thời có trách nhiệm: căn cứ báo cáo của Trưởng tàu, Ban lái tàu; kết hợp với khảo sát hiện trường báo cáo Giám đốc CN KTĐS và Trung tâm ĐHVTS để thống nhất phương án giải quyết; phối hợp với Trưởng tàu hoặc ban Lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) để hoàn thiện hồ sơ vụ việc vụ tai nạn đúng quy định; điều hành giải quyết vụ tai nạn theo phương án đã thống nhất với điều độ chạy tàu. Nhanh chóng tổ chức phân cách vận chuyển, đưa các toa xe không bị tai nạn về ga hai đầu khu gian để tạo thuận lợi cho lực lượng cứu hộ tiếp cận hiện trường; trường hợp không cắt được móc nối giữa toa xe bị tai nạn và toa xe tiếp giáp (do bị vắn đầu đâm, móc nối), cho phép cắt móc nối ở toa xe kế tiếp để nhanh chóng đưa đoàn tàu về ga mà không phải chờ lực lượng cứu hộ đến hiện trường.

4. Chủ tịch Hội đồng hoặc người được ủy quyền có quyền hạn và trách nhiệm cao nhất trong việc giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS tại hiện trường, phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Huy động nhân lực, vật lực tại chỗ để cứu chữa người bị nạn.

- Bảo vệ hiện trường (giữ gìn các vật chứng hoặc các bộ phận, chi tiết của PT GTĐS liên quan đến tai nạn, kể cả đoạn đường khám nghiệm liên quan đến sự cố, tai nạn), nơi xảy ra sự cố, tai nạn và tổ chức khoanh vùng, căng dây phòng vệ phạm vi phục vụ công tác cứu hộ.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan lên phương án cứu hộ, huy động lực lượng, phương tiện tiếp cận hiện trường nhanh và hiệu quả nhất.

- Tổ chức phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng có mặt tại hiện trường (lập biên bản phân công nhiệm vụ Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS theo mẫu số 7A của phụ lục I). Chỉ đạo đơn vị quản lý các tổ cứu hộ, Công ty CPĐS và Công ty CP TTTT ĐS sở tại xây dựng phương án tác nghiệp cứu hộ (trình tự tác nghiệp cứu chữa về phương tiện GTĐS và sửa chữa cầu đường) trên nguyên tắc thực hiện tác nghiệp song trùng, đảm bảo an toàn lao động, khôi phục giao thông đường sắt trong thời gian nhanh nhất.

- Phải thường xuyên có mặt tại hiện trường chỉ đạo các đơn vị phối hợp với nhau để thực hiện tác nghiệp cứu hộ đã xây dựng, đồng thời giải quyết các vấn đề phát sinh xảy ra trong quá trình cứu hộ.

- Phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương để giải quyết sự cố, tai nạn theo đúng quy định của pháp luật.

- Kịp thời thông báo cho Trung tâm ĐHVTTĐS tình hình, tiến độ giải quyết sự cố, tai nạn để trung tâm ĐHVTTĐS chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch chạy tàu sau khi khôi phục giao thông đường sắt và báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN.

- Chủ tịch hội đồng cứu viện được quyền:

+ Quyết định phương án cứu viện, phương án lập tàu, biện pháp chạy tàu đưa toa xe ngoài khu gian về ga đầu khu gian.

+ Đình chỉ các công việc có nguy cơ gây mất an toàn, kéo dài thời gian cứu chữa.

+ Đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân tham gia cứu chữa.

5. Lãnh đạo các đơn vị liên quan phải có mặt tại hiện trường và chủ động liên hệ với Chủ tịch Hội đồng để tham gia Hội đồng giải quyết tai nạn (trường hợp lãnh đạo đơn vị chưa đến hiện trường kịp, phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng để cử người được ủy quyền tham gia Hội đồng). Lập phương án tác nghiệp cứu chữa tai nạn theo nhiệm vụ của đơn vị, dự kiến thời gian tác nghiệp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng. Trực tiếp chỉ đạo công tác giải quyết sự cố, tai nạn theo lĩnh vực chuyên môn của đơn vị, đồng thời phối hợp tốt với các đơn vị khác tổ chức tác nghiệp song trùng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng (tránh tác nghiệp chông chéo gây kéo dài thời gian tác chính tuyến) để hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất. Tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh của Chủ tịch Hội đồng, nếu Lãnh đạo đơn vị không chấp hành gây kéo dài thời gian giải quyết tai nạn thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Tổng giám đốc Tổng công ty.

6. Đối với các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN khi có mặt tại hiện trường phải phối hợp với Chủ tịch Hội đồng xử lý các vấn đề vướng mắc có liên quan đến chuyên môn để công tác giải quyết sự cố, tai nạn đảm bảo an toàn và thông đường nhanh nhất.

7. Đối với Phân ban Quản lý kết cấu hạ tầng khu vực thuộc phạm vi quản lý phải khẩn trương khảo sát hiện trường, xây dựng phương án khắc phục; chỉ đạo các đơn vị khối kết cấu hạ tầng đường sắt liên quan phối hợp thực hiện công tác cứu chữa theo quy định, đồng thời báo cáo với Chủ tịch Hội đồng hoặc người được ủy quyền

về tình hình công việc, tiến độ hoàn thành, đảm bảo thông đường nhanh nhất.

8. Đối với Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt sở tại: Tham gia cứu nạn, cứu hộ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng; cử người khẩn trương thiết lập đường dây thông tin (lắp đặt điện thoại liên lạc) liên lạc giữa điều độ chạy tàu và Chủ tịch Hội đồng tại hiện trường để điều hành công tác cứu nạn, cứu hộ.

9. Đối với Công ty cổ phần đường sắt sở tại

Khẩn trương khảo sát hiện trường, sơ bộ thống kê thiệt hại, lập phương án tác nghiệp, dự kiến các vật tư các loại để khắc phục sửa chữa, dự kiến tiến độ, thời gian cứu chữa và các yêu cầu cần thiết khác, báo cáo Chủ tịch Hội đồng hoặc người được ủy quyền để thống nhất thực hiện theo trình tự tác nghiệp cứu hộ đã xây dựng. Đồng thời khẩn trương huy động lực lượng nhanh chóng khắc phục, sửa chữa đoạn đường bị hỏng về phía sau khởi điểm sự cố, tai nạn (đoạn đường bị hỏng do tai nạn, ngoài phạm vi bảo vệ hiện trường để điều tra) khi được Hội đồng phân công. Đối với đoạn đường sắt nằm trước vị trí khởi điểm sự cố, tai nạn (theo hướng tàu chạy): sửa chữa để trả đường sau khi Hội đồng giải quyết tai nạn hoàn thành xong công tác điều tra khám nghiệm hiện trường. Căn cứ tải trọng cầu đường khu gian xảy ra tai nạn, phối hợp tham mưu cho Chủ tịch hội đồng cứu viện phương án lập tàu để đưa phương tiện tai nạn về ga.

10. Đối với các doanh nghiệp thi công sửa chữa công trình đường sắt: Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác cứu nạn, cứu hộ và khôi phục giao thông đường sắt khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn.

11. Đối với Công ty cổ phần Vận tải đường sắt và Công ty cổ phần Vận tải và thương mại đường sắt: Lãnh đạo các Công ty phối hợp với Chủ tịch Hội đồng để thống nhất phương án điều động các tổ cứu hộ; Chỉ đạo các tổ cứu hộ đưa lực lượng cứu hộ tiếp cận hiện trường tối ưu nhất, nhằm đảm bảo thời gian đến tiếp cận hiện trường nhanh nhất; trực tiếp chỉ đạo tổ cứu hộ khảo sát, xây dựng phương án, dự kiến tiến độ báo cáo Chủ tịch Hội đồng; tổ chức thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ phương tiện GTĐS đảm bảo an toàn, khôi phục giao thông đường sắt sớm nhất. Đồng thời lập phương án và tổ chức thực hiện công tác chuyên tải hành khách, hàng hóa (nếu có). Trong quá trình chuyên tải phải chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn về hành khách và hàng hóa.

12. Đối với lực lượng trực tiếp cứu hộ PTGTĐS (Tổ cứu hộ):

- Khi nhận được tin báo có tai nạn, sự cố GTĐS xảy ra tại địa bàn, lãnh đạo của tổ cứu hộ ứng phó khu gian, phải tìm mọi cách có mặt tại hiện trường sớm nhất để khảo sát và dự kiến phương án cứu hộ;

- Tại hiện trường nếu có nhiều tổ cứu hộ cùng tham gia cứu hộ, để tập trung thống nhất trong công tác chỉ đạo giữa các tổ thì người chỉ huy chính được quy định theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Chỉ huy của tổ cứu hộ cơ giới.
- Chỉ huy của tổ cứu hộ cơ động.
- Chỉ huy của tổ cứu hộ ứng phó khu gian.
- Chỉ huy của tổ cứu hộ đường bộ.

- Nếu có hai tổ cứu hộ cùng cấp tham gia cứu hộ thì chỉ huy của tổ cứu hộ nào đến trước sẽ là người chỉ huy chính tại hiện trường. Trường hợp có sự tham gia của lực lượng cứu hộ bên ngoài thì người chỉ huy chính vẫn là người chỉ huy của các tổ cứu hộ đường sắt.

- Người chỉ huy phải tiến hành khảo sát, bảo vệ hiện trường (giữ gìn vật chứng hoặc các bộ phận, chi tiết của PT GTĐŚ liên quan đến tai nạn), nơi xảy ra sự cố, tai nạn.

- Lập phương án cứu chữa, đề xuất các yêu cầu cần thiết (nếu cần) báo cáo Chủ tịch Hội đồng để thống nhất phương án, dự kiến thời gian cứu hộ phương tiện GTĐŚ, khôi phục giao thông đường sắt nhanh nhất và khẩn trương triển khai thực hiện. Thời gian thực hiện cứu hộ được tính bắt đầu từ khi lực lượng cứu hộ đến hiện trường.

- Trường hợp phức tạp, thời gian cứu hộ phải kéo dài, để giảm thời gian bế tắc chính tuyến thì phải tiến hành cứu hộ theo hai giai đoạn (hai bước) như sau:

+ Giai đoạn thông đường (bước 1): Nhanh chóng cứu chữa đưa phương tiện GTĐŚ bị tai nạn lên đường sắt, tạm dịch các phương tiện giao thông đường sắt chưa đưa lên được đường sắt ra khỏi khổ giới hạn đường sắt đảm bảo an toàn (phủ bạt bảo vệ tạm thời), giảm thiểu thiệt hại, khai thông đường sắt, trả tốc độ phương tiện hạn chế để khôi phục giao thông đường sắt trong thời gian ngắn nhất.

+ Giai đoạn cứu chữa phương tiện giao thông đường sắt (bước 2): Ngay sau khi thông đường thì phải xây dựng phương án giải quyết, báo cáo Hội đồng giải quyết tai nạn, chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác cứu hộ để sớm thực hiện, tránh kéo dài thời gian phong toả khu gian làm ảnh hưởng tới chạy tàu.

- Trường hợp địa hình tại hiện trường phức tạp, thiết bị, phương tiện cứu hộ không tiếp cận hiện trường để thực hiện ngay việc dịch chuyển phương tiện bị nạn ra khỏi khổ giới hạn đường sắt. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn phải báo cáo Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN để xin ý kiến giải quyết.

- Các phương tiện GTĐŚ bị tai nạn sau khi đưa lên đường phải được kiểm tra, sửa chữa sơ cứu và áp tải kỹ thuật đưa về ga đảm bảo an toàn. Bàn giao phương tiện và vật tư, phụ tùng thu hồi của phương tiện GTĐŚ bị tai nạn cho đơn vị quản lý phương tiện.

13. Đối với đơn vị quản lý phương tiện GTĐŚ bị tai nạn: phối hợp với đơn vị cứu hộ để thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ nhanh chóng, đảm bảo an toàn, giảm thiểu thiệt hại hư hỏng phương tiện GTĐŚ trong quá trình cứu chữa. Chỉ đạo tổ cứu hộ sửa chữa, sơ cứu đảm bảo phương tiện sau khi được sơ cứu trả tốc độ về ga đầu khu gian $\geq 10\text{km/h}$; trường hợp đặc biệt tốc độ chạy $<10\text{ km/h}$ phải báo cáo nguyên nhân cho Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN và Ban chuyên môn biết; có biện pháp sửa chữa để đưa phương tiện GTĐŚ về địa điểm sửa chữa đảm bảo an toàn, không để phương tiện GTĐŚ bị tai nạn chiếm dụng đường ga gây ảnh hưởng đến kế hoạch chạy tàu.

14. Trong quá trình điều hành của Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn nếu có Lãnh đạo cấp trên đến hiện trường thì Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm báo cáo về tình hình tai nạn và công tác cứu chữa với người có chức vụ cao nhất để xin ý kiến chỉ đạo.

15. Khi kết thúc việc giải quyết sự cố, tai nạn Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn có trách nhiệm: xác nhận cho các đơn vị về số lượng người, số lượng vật tư, thiết bị tham gia cứu chữa tai nạn; báo cáo bằng văn bản theo quy định về Tổng công ty ĐSVN (qua Ban AN-ATGTĐS) toàn bộ quá trình giải quyết sự cố, tai nạn và đề xuất kiến nghị (nếu có).

Điều 12. Lực lượng thường trực cứu nạn, cứu hộ

1. Tổ cứu hộ cơ giới.

- Trang bị: đoàn cầu cứu hộ đường sắt;
- Chỉ huy: Lãnh đạo Trạm khám chữa toa xe hoặc lãnh đạo tổ cứu hộ cơ giới;
- Nhân lực: vận hành cầu, điều khiển cầu, thợ máy, thợ điện, chân ky, móc cáp, lao động hỗ trợ (là công nhân khám chữa toa xe tại các trạm);

2. Lực lượng cứu hộ sử dụng xe cơ động (Tổ cứu hộ cơ động).

- Trang bị: ô tô chuyên dùng cứu hộ đường sắt, thiết bị cứu hộ chuyên dùng (bộ ky sàng Đức);
- Chỉ huy: Lãnh đạo Trạm khám chữa toa xe hoặc lãnh đạo tổ cứu hộ cơ động.
- Nhân lực: lái xe ô tô, thợ vận hành, điều khiển thiết bị ky nâng, ky sàng, lao động hỗ trợ (là công nhân khám chữa toa xe tại các trạm).

3. Tổ ứng phó khu gian.

- Trang bị: sử dụng toa xe nhiệm sở.
- Chỉ huy: Lãnh đạo Trạm (tổ) khám chữa toa xe.
- Nhân lực: thợ vận hành, điều khiển thiết bị ky nâng, ky sàng, lao động khác (là công nhân khám chữa toa xe tại các trạm).

4. Tổ cầu đường bộ.

- Trang bị: sử dụng cầu đường bộ;
- Chỉ huy: Lãnh đạo đơn vị quản lý cầu;
- Nhân lực: lái xe ô tô, vận hành cầu, chân ky, móc cáp và lực lượng khác.

Điều 13. Vị trí, chế độ thường trực của phương tiện, lực lượng cứu nạn, cứu hộ

1. Công ty cổ phần Vận tải đường sắt quản lý phương tiện, trang thiết bị, lực lượng cứu nạn, cứu hộ theo mạng lưới cứu hộ cứu nạn của Tổng công ty ĐSVN (Phụ lục số II kèm theo) và tổ chức thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ trên các tuyến đường sắt Quốc gia.

2. Về vị trí thường trực: nguyên tắc phương tiện, thiết bị bố trí ở đâu thì lực lượng thường trực phải được bố trí tại chỗ đó.

3. Về công tác thường trực cứu hộ: các chức danh của các tổ cứu hộ phải được bố trí trực khép kín 24/24h để sẵn sàng xuất phát khi có lệnh điều động.

4. Các đơn vị có trách nhiệm quản lý lực lượng, phương tiện, trang thiết bị theo quy định. Khi cần thiết thay đổi vị trí thường trực phải được sự chấp thuận của Tổng công ty ĐSVN (qua Ban AN-ATGTĐS) trước khi điều chỉnh.

Điều 14. Quản lý lực lượng, phương tiện, trang thiết bị cứu nạn, cứu hộ

1. Công ty cổ phần Vận tải đường sắt có trách nhiệm thực hiện hợp đồng thường trực và tổ chức cứu nạn, cứu hộ với Tổng công ty ĐSVN. Trực tiếp tổ chức hoặc chủ trì phối hợp với các đơn vị khác thực hiện cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS.

Chủ động đầu tư phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ. Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án quản lý, huy động lực lượng, phương tiện phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ, chuyên tải hành khách, hàng hóa, bảo vệ tài sản khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS thuộc phạm vi đơn vị quản lý theo chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN.

Khảo sát, xây dựng phương án đưa lực lượng cứu hộ tiếp cận hiện trường bằng phương tiện đường bộ cụ thể theo khu gian, lý trình để các tổ ứng phó khu gian thực hiện khi có lệnh cứu hộ, đảm bảo tiếp cận hiện trường nhanh nhất. Bố trí phương tiện đường bộ (hoặc ký hợp đồng nguyên tắc, biên bản ghi nhớ thuê phương tiện đường bộ) tại các vị trí thường trực của lực lượng cứu hộ để thực hiện khi có phương án điều động.

Thường xuyên tổ chức huấn luyện nghiệp vụ và kỹ năng tác nghiệp cứu hộ cho lực lượng cứu hộ của đơn vị quản lý để phục vụ công tác cứu hộ nhanh chóng đảm bảo an toàn.

2. Quản lý lực lượng cứu nạn, cứu hộ.

Một số chức danh thuộc lực lượng cứu nạn, cứu hộ phải được đào tạo nghiệp vụ và có chứng chỉ, chứng nhận cụ thể như sau:

- Người vận hành và điều khiển cầu cứu hộ đường sắt: phải có chứng chỉ vận hành thiết bị chuyên dùng trên đường sắt và chứng chỉ điều khiển thiết bị nâng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Người lái và điều khiển cần cầu đường bộ: phải có bằng lái xe ô tô hợp lệ, có chứng chỉ điều khiển thiết bị nâng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Người vận hành thiết bị cứu nạn, cứu hộ chuyên dùng phải được đào tạo nghiệp vụ và kiểm tra định kỳ hàng năm.

- Người vận hành ky thủ công, ky điện thủy lực, chân ky, móc cáp và các chức danh khác phải là chức danh nghề khám chữa toa xe cấp bậc thợ từ bậc 3 trở lên.

3. Quản lý phương tiện trang thiết bị.

- Công ty cổ phần Vận tải đường sắt phải đảm bảo phương tiện, thiết bị luôn luôn hoạt động tốt đủ điều kiện vận hành; xây dựng các quy định về kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phục vụ cứu hộ; xây dựng quy trình tác nghiệp (trình tự thao tác) cho từng loại phương tiện, thiết bị chuyên dùng để thực hiện việc cứu hộ đảm bảo an toàn cho con người cũng như an toàn cho thiết bị; định kỳ tổ chức cho lực lượng cứu nạn, cứu hộ học tập để nâng cao nghiệp vụ và đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành.

- Khi các đoàn cầu không đủ điều kiện thường trực cứu hộ đơn vị quản lý phải báo cáo Ban AN-ATGTĐS và Trung tâm ĐHVTĐS bằng văn bản nêu rõ nguyên nhân và phương án khắc phục.

Điều 15. Chế độ khen thưởng và xử lý vi phạm

Sau mỗi vụ sự cố, tai nạn Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn phải phân tích ngay quá trình tổ chức cứu chữa và báo cáo Tổng công ty ĐSVN. Căn cứ Quy định Khen thưởng - Kỷ luật của Tổng công ty ĐSVN; kết quả phân tích và báo cáo của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn, Ban AN-ATGTĐS đề xuất Tổng công ty ĐSVN khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích, đồng thời có biện pháp xử lý kỷ luật đối với tập thể cá nhân không chấp hành sự điều hành trong công tác cứu chữa, làm kéo dài thời gian khắc phục hậu quả sự cố, tai nạn.

Đối với Lãnh đạo các đơn vị, nếu không khẩn trương, chủ động nắm bắt tình hình để chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả, phối hợp giải quyết cứu hộ vụ sự cố, tai nạn nhanh chóng, kịp thời gây kéo dài thời gian cứu hộ vụ tai nạn; không nắm bắt, chỉ đạo các cá nhân trong đơn vị tại hiện trường thực hiện nghiêm công tác phối hợp lập hồ sơ, gây khó khăn cho công tác điều tra xác định nguyên nhân gây tai nạn và công tác tiếp cận của lực lượng cứu hộ gây kéo dài thời gian cứu hộ vụ tai nạn; không chủ động có các biện pháp khắc phục nhanh chóng, trả tốc độ khu vực đường bị hư hỏng do hậu quả tai nạn (sau khi kết thúc công tác cứu hộ vụ tai nạn) để kéo dài thời gian chạy chậm gây ảnh hưởng công tác vận tải sẽ xem xét xử lý theo “Quy định xử lý trách nhiệm Người quản lý Tổng công ty, Người đứng đầu đơn vị trực thuộc và Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu” ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-ĐS ngày 18/01/2024 của Tổng công ty ĐSVN.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tuân thủ và tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung quy định tại quy định này.

Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN tại các Công ty cổ phần có trách nhiệm yêu cầu lãnh đạo đơn vị căn cứ nội dung của quy định này để xây dựng quy định cụ thể (quy trình tác nghiệp) phù hợp với điều kiện tổ chức sản xuất của đơn vị; tổ chức cho cán bộ công nhân viên học tập nắm vững để thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những điểm vướng mắc phát sinh, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về Tổng công ty ĐSVN (qua Ban AN-ATGTĐS) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Trường hợp có những quy định mới của pháp luật có liên quan đến nội dung của Quy định này mà Tổng công ty ĐSVN chưa kịp bổ sung, sửa đổi thì áp dụng theo quy định của pháp luật./.

